

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 899/2023/QĐST-HNGĐ

B, ngày 24 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 0841/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm 1988, địa chỉ thường trú: Tổ 1, Ấp 2, Lộc Điền, Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước

Địa chỉ tạm trú: 106/9M Nguyễn Hồng, phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lại Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa

Địa chỉ tạm trú: 106/9M Nguyễn Hồng, phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm 1988, địa chỉ: địa chỉ thường trú: Tổ 1, Ấp 2, Lộc Điền, Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Địa chỉ tạm trú: 106/9M Nguyễn Hồng, phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Lại Văn N, sinh năm 1987, địa chỉ thường trú: xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Địa chỉ tạm trú: 106/9M Nguyễn Hồng, phường 11, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Hoài T, sinh năm 1988 và ông Lại Văn N, sinh năm 1987 thuận tình ly hôn.

b) Về con chung: Không có

c) Về tài sản chung: Tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết

d) Về nợ chung: Không có

3. Về án phí: Án phí là 150.000 đồng bà T nộp nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp theo biên lai thu số 0027706 ngày 24/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự quận B. Bà T đã nộp đủ án phí. Hoàn trả lại 150.000 đồng án phí cho bà T theo quy định.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q.B ;
- Chi cục THADS Q.B ;
- TAND TP HCM ;
- UBND nơi ĐKKH;
- Lưu: Văn thư, hồ sơ vụ án.(10)

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Xuân